

Làng Hà Lỗ



Làng (xã) Hà Lỗ từ xưa là một khối thống nhất, đến giữa thế kỷ XIX, chia thành 3 cụm dân cư có tính chất như những làng độc lập, với đình, chùa, đền miếu, tổ chức phe giáp, lệ tục riêng, đều có tên Nôm "Giổ" là: Giổ Đông, Giổ Dong và Giổ Hương, cùng với làng Giổ Thù (xã Thù Lỗ), Giổ Khê (xã Lỗ Khê), gọi là "Ngũ Giổ" hay "Ngũ Lỗ", thuộc tổng Hà Lỗ, huyện Đông Ngàn, phủ Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, nay là các thôn : Hà Lỗ, Hà Phong, Hà Hương, Thù Lỗ, Lỗ Khê thuộc xã Liên Hà, huyện Đông Anh.

Làng Hà Lỗ được khai phá từ rất sớm. Việc các làng đều thờ các vị thần gắn liền với thời kỳ lập nước sơ khai là một trong những tư liệu minh chứng cho điều đó. Vào những năm 1974 -1978, tại làng đã phát hiện được lọ gốm cổ thời Đông Hán có niên đại cách ngày nay xấp xỉ 2000 năm. Dưới chân thành Cái cao ở Hà Phong đã tìm thấy chiếc trống đồng cỡ nhỏ ("đồ minh khí") - một trong những sản phẩm tiêu biểu nhất của văn hóa Đông Sơn. Từ xưa, dân làng sống bằng sản xuất nông nghiệp, làm hàng xay, hàng sáo, mộc, nề, buôn trâu bò, gỗ theo các tuyến đường sông. Trước kia, làng có chợ Giổ (Hà Lỗ), họp vào các ngày 4, 9 và chợ Chùa (làng Hà Hương) họp các ngày 1, 6. Nằm trong huyện Đông Ngàn, Hà Lỗ sớm có truyền thống hiếu học và khoa bảng. Làng có 7 người đỗ đại khoa là:



1. Dương Văn Đán (thôn Hà Lỗ), đỗ Hoàng giáp khoa Quý Mùi, đời Lê Thánh Tông (1463), làm quan Tham chính sứ, được cử đi sứ sang nhà Minh.
2. Lương Hồi (thôn Hà Phong), đỗ Hoàng giáp khoa Bính Tuất đời Lê Thánh Tông (1463), làm Vương phó (thầy dạy học các vương tử).
3. Dương Bính (thôn Hà Phong), tăng tổ của Dương Cảo, đỗ Tiến sĩ khoa Mậu Tuất đời Lê Thánh Tông (1478), làm quan Thừa chính sứ.
4. Nghiêm Văn Hậu (thôn Hà Phong), đỗ Hoàng giáp khoa Mậu Dần đời Lê Chiêu Tông (1518), làm quan Tham chính sứ.
5. Viêm Nghĩa Lộ (thôn Hà Lỗ), đỗ Tiến sĩ khoa Tân Sửu đời Mạc Phúc Hải (1541), làm quan Hàn lâm viện Hiệu thảo
6. Ngô Chắp Trung gốc thôn Đại Vĩ, trú quán thôn Hà Lỗ), đỗ Tiến sĩ khoa Quý Sửu đời Mạc Phúc Hải (1553), làm quan Hiến sát sứ.
7. Dương Cảo (thôn Hà Phong), là cháu tăng tôn Dương Bính, đỗ Hoàng giáp khoa Mậu Thìn, đời Lê Thần Tông (1628), làm quan Tế tửu Quốc Tử Giám.

Ngoài 7 vị đại khoa, làng Hà Lỗ còn có 10 đỗ Hương cống, Cử nhân, nhiều người đỗ Sinh đồ, Tú tài.

Ba cụm dân cư của làng Hà Lỗ hiện còn 3 ngôi đình: Đình Hà Lỗ, dựng vào năm Bính Tý đời Tự Đức (1876). Đình Hà Hương, dựng lại vào năm Mậu Dần đời Tự Đức (1878), sau qua 2 lần trùng tu vào các năm : 1899, 1909. Cả đình Hà Lỗ và Hà Hương cùng thờ Thiên Uy và Minh Uy, còn gọi là Ông Dực và Ông Minh. Hai người là hai anh em, người làng, có nghề thuốc gia truyền, chữa cho dân làng thoát khỏi một trận dịch hiểm nghèo, sau lại có công đánh bị giặc Xích Tỵ và giặc Ân xâm lược. Sau khi giặc tan, trở về làng tiếp tục chữa bệnh cho dân. Hiện ở đình Hà Hương còn lưu 55 đạo sắc cho hai vị thần. Cả hai đình đã được cấp bằng Di tích lịch sử văn hoá năm 1989

Đình Hà Phong, dựng cách ngày nay khoảng trên dưới 200 năm, thờ Lộc môn Hoàng thiếu thủy tộc Long vương là con út của Lạc Long Quân (Vua út) và Đông Hải đại vương Đoàn Thượng (thời Trần). Hiện tại đình còn lưu 18 đạo sắc cho hai vị.

Hai cụm Hà Lỗ và Hà Hương tổ chức hội chung, từ 10 đến 20 tháng Giêng. Cụm Hà Phong tổ chức hội từ 12 đến 16 tháng giêng. Sau tế lễ, các hội đều có chèo hát, các trò chơi dân gian..